

## SỔ TÍNH ĂN

Ngày 05 tháng 2 năm 2026

### I. Tiêu chuẩn được chi

ST T	Diễn giải	Số xuất ăn	Tiêu chuẩn được chi				Ghi chú
			Gạo/xuất (kg)	Tổng số (kg)	Tiền/xuất (đ)	Tổng số (đ)	
1	Cơm mẫu giáo	197	0,077	15,1	18,237	3.592.700	
2	Cơm nhà trẻ	64	0,078	5	18,203	1.165.000	
	<b>Cộng</b>	<b>261</b>		<b>20,1</b>		<b>4.757.700</b>	

### II. Thức ăn trong ngày

ST T	Tên thực phẩm	Đơn vị tính	Đơn giá	Mẫu giáo				Nhà trẻ				Tổng cộng	
				Bữa chính		Bữa phụ		Bữa chính		Bữa phụ		SL	TT
				SL	TT	SL	TT	SL	TT	SL	TT		
1	Bánh đa phở	Kg	37.000	-	3,8	140.600	0,8	29.600	-	-	4,6	170.200	
2	Bắp cải	Kg	16.000	2,6	41.600	-	0,5	8.000	-	-	3	49.600	
3	Bí ngô (bí đỏ)	Kg	20.000	8,9	178.000	-	1,1	22.000	-	-	10,0	200.000	
4	Bưởi	Quả	10.000	21	210.000	-	6	60.000	-	-	27,0	270.000	
5	Cà chua	Kg	36.000	1,3	46.800	-	0,2	7.200	-	-	1,5	54.000	
6	Cà rốt (củ đỏ, vàng)	Kg	22.000	2	44.000	-	0,6	13.200	-	-	2,6	57.200	
7	Giá đậu xanh	Kg	16.000	2	32.000	-	0,5	8.000	-	-	2,5	40.000	
8	Gừng tươi	Kg	32.000	0,05	1.600	-	0,05	1.600	-	-	0,1	3.200	
9	Hành lá	Kg	42.000	0,4	16.800	-	0,1	4.200	-	-	0,5	21.000	
10	Miến dong	Kg	64.000	0,25	16.000	-	0,1	6.400	-	-	0,4	22.400	
11	Thịt bò	Kg	250.000	-	2	500.000	0,6	150.000	-	-	2,6	650.000	
12	Thịt lợn nạc vai	Kg	154.000	0,5	77.000	-	0,2	30.800	-	-	0,7	107.800	
13	Thịt lợn sườn mỏng	Kg	144.000	1	144.000	-	0,4	57.600	-	-	1,4	201.600	
14	Thịt vịt (bỏ đầu, bỏ chân)	Kg	105.000	12	1.260.000	-	4,9	514.500	-	-	16,9	1.774.500	
15	Nước mắm nam ngư đậm nhạt	Lít	30.000	0,2	6.000	0,2	6.000	0,1	3.000	-	0,5	15.000	
16	Dầu ăn Neptune 5L	Lít	64.000	0,3	19.200	0,2	12.800	0,35	22.400	-	0,9	54.400	
17	Bột canh hải châu	Kg	25.000	0,3	7.500	0,2	5.000	0,1	2.500	-	0,6	15.000	
18	gạo tẻ bắc thơm	Kg	21.000	15,1	317.100	-	5	105.000	-	-	20,1	422.100	
19	Sữa Nuvi Grow School	Kg	260.000	-	3,3	858.000	-	0,9	234.000	4,2	1.092.000		

					2.417.600		1.522.400		1.046.000		234.000	-	5.220.000
--	--	--	--	--	-----------	--	-----------	--	-----------	--	---------	---	-----------

### III. Phần quyết toán trong ngày

- Hôm trước chuyển sang: 0đ
- Tiêu chuẩn trong ngày: 5.220.000 đ
- Được chi trong ngày: 5.220.000 đ
- Đã chi trong ngày: 5.220.000 đ
- Số tiền chi vượt: 0đ

Kế toán

*Tham*

Bạch Thị Thắm



Phó hiệu trưởng

Nguyễn Thị Yên Nhi